TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2024/HS-PT
Ngày 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Ch Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 797/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Bùi Xuân K, do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn Th và bà Bùi Thị Tâm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST.NCTN ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân T**, sinh ngày 24/3/2006, tại Lâm Đồng; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Xuân K, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị S, sinh năm 1985, hiện cả hai đang trú tại: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 02 anh em: Lớn sinh năm 2004, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 28/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Xuân K**, sinh ngày 09/3/2003, tại Lâm Đồng; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn Thạch Hà, xã Liên Hà, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, Hện

Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm mộc; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1984 và con bà Đồng Thị C, sinh năm 1986, hiện cả hai đang trú tại: Thôn 2, xã Rô Men, Hện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 02 anh, em: Bị cáo là con đầu, nhỏ sinh năm 2013; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thanh Lan Anh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Đan Phượng, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có liên quan đến kháng cáo:* Anh Trần Hoàng Quang T, sinh ngày 09/11/2007;

Người giám hộ cho anh Toản: Ông Trần Quang Tr, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn Phượng Lâm, xã Đan Phượng, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân T:* Bà Lê Thị S, sinh năm 1985; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân T, sinh ngày 24/3/2006, Trần Hoàng Quang T, sinh ngày 09/11/2007, Bùi Xuân K, sinh ngày 09/3/2003 đều là thanh thiếu niên ở xã Tân Hà, Hện Lâm Hà và đều có biết nhau. Do mâu thuẫn từ trước với Đỗ Văn Ch (Ch gà), sinh ngày 07/3/2007 nên khoảng 12 giờ, ngày 28/3/2022, khi Trần Hoàng Quang T, gọi điện nhờ giúp về việc Ch đe dọa sẽ đánh Toản, thì T đồng ý, rồi nhắn tin rủ Bùi Xuân K với nội dung "*anh ơi! Thằng em bị nhóm Ch gà đánh, anh có giúp không*"; K đồng ý và nói T đến đón. Khi đi, T lấy 01 dao bầu dài 29,9cm, cán gỗ tròn, lưỡi dao dài 18cm mũi nhọn, dùng giấy bìa bọc lại bỏ vào túi quần sau, điều khiển xe máy đi đón K và nói K mang theo dao. Khi gặp K, nhìn thấy trong áo khoác của K cộm lên, thì T biết K có mang theo dao. T điều khiển xe chở K, thì chuôi dao phía sau thòi ra ngoài khoảng 15cm và chạm vào mặt trong đùi phải của K nên K biết được là T có mang theo hung khí. Trên đường đi vào xã Đan Phượng, nhìn thấy Nguyễn Hoàng Bảo D, Nguyễn Hoàng Bảo D1, Bùi Văn H, Bùi Anh P, H là những người quen đi 2 xe máy vào hướng xã Đan Phượng, nhưng T không nói gì với những người này mà chở K đi tiếp;

Khi hết đoạn đường bê tông, thấy Đỗ Văn Ch đang đứng ở đường. T dừng xe lại, rút dao ra cầm bằng tay phải, theo chiều thuận lao đến, thì Ch bỏ chạy xuống vườn cà phê, được khoảng 10m, thì bị trượt chân ngã, T lao đến cầm dao đâm vào vùng ngực trái của Ch. Bùi Xuân K, khi thấy T cầm dao đuổi theo Ch thì ngồi chờ, khi nghe T gọi, thì vứt lại dao ở hiện trường, chạy đến, dùng xe máy cùng T chở Ch đến Trạm y tế xã để cấp cứu. Cùng lúc này nhóm của Nguyễn Hoàng Bảo D, Nguyễn Hoàng Bảo D1, Bùi Văn H, Bùi Anh P, H vừa vào đến nơi, thấy T và K chở Ch đi cấp cứu nên hoảng sợ vứt lại 02 cây tuýp sắt gần hiện trường và bỏ về. Đỗ Văn Ch được đưa đến Trạm y tế xã Đan Phượng để cấp cứu nhưng đã chết do vết thương xuyên vào tim và phổi.

Theo bản kết luận pháp y số: 80/KLPY-PC09 ngày 01/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Kết luận Đỗ Văn Ch chết do nguyên nhân: *Sốc mất máu cấp do vết đâm vùng ngực trái gây cắt đứt phổi trái, phổi phải, nhĩ trái, thất phải*.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao bầu dài 29,9cm, cán gỗ tròn, lưỡi dài 18cm, mũi nhọn, một mặt cắt, lưỡi dao rộng dần từ mũi về cán, trên tử thi Đỗ Văn Ch (Bút lục 03);

Qua khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 cây tuýp sắt màu trắng sáng, dài 91cm, đường kính 2,2cm của Bùi Xuân Hoàng và Bùi Anh P; 01 kéo bằng kim loại màu trắng sáng, mũi nhọn, dài 20cm; 02 chiếc dép đế bằng cao su màu đen, có dây quai màu trắng đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, loại S7 edog của Đỗ Văn Ch; 01 dao tự chế dài 63cm, lưỡi rộng 5cm, mũi nhọn, cán tròn, bằng gỗ màu đen; 01 vỏ bọc bằng gỗ, màu đen, dài 53cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn có khắc hình rồng màu vàng của Bùi Xuân K.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Bùi Xuân K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G; Lê Xuân T, 01 điện thoại đi động hiệu OPPO A15S, màu đen; Trần Hoàng Quang T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen.

Gia đình bị hại đã chi phí mai táng Đỗ Văn Ch hết 94.500.000đ; gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 60 tháng lương x 3.500.000đ/tháng = 420.000.000đ. Tổng cộng 514.200.000đ (Bút lục 334). Gia đình bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường được 150.000.000đ (Bút lục 184-187).

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-P2 ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Xuân T và Bùi Xuân K về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST.NCTN ngày 07/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T và Bùi Xuân K cùng phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T là bị cáo Bùi Xuân K và ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T phải bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 275.000.000đ (bao gồm tiền chi phí đám tang và xây mộ là 94.500.000đ + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là *180.000.000đ = 274.500.000đ)*.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T, bị cáo Bùi Xuân K và ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T.

Buộc bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 170.000.000đ, *đã bồi thường số tiền 150.000.000đ, còn lại phải* bồi thường tiếp số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

Buộc bị cáo Bùi Xuân K có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 65.000.000đ *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*.

Buộc ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 18/9/2023, bị cáo Lê Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Xuân T, bị cáo Bùi Xuân K, xem xét hành vi, vai trò chủ mưu của anh Trần Hoàng Quang T, yêu cầu gia đình bị cáo T, bị cáo K và gia đình của anh Toản có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Thêm và bà Tâm tổng số tiền mai táng, tổn thất tinh thần là 514.200.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Chủ tọa các thành viên Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và đại diên hợp pháp của người bị hại:

Về hình phạt: tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh bản án sơ thẩm đã nêu. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đưa ra mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nào mới, do đó không chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về xem xét trách nhiệm hình sự của Trần Hoàng Quang T: cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết, chứng cứ của vụ án, đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung xem xét mức độ liên quan, tính chất đồng phạm của Toản trong vụ án và xác định Trần Hoàng Quang T không phải đồng phạm trong vụ án là có cơ sở.

Về mức bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường. Xét thấy, mức bồi thường của bản án sơ thẩm đưa ra là phù hợp luật định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho phía bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

Tuy nhiên về mặt pháp luật, phía người liên quan - Trần Hoàng Quang T không phải chịu trách nhiệm bồi thường, cấp sơ thẩm tuyên buộc người giám hộ

Trần Hoàng Quang T bồi thường cho phía bị hại là không phù hợp, cần điều chỉnh lại theo hướng ghi nhận sự tự nguyện bồi thường.

Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị cáo cùng luật sư thống nhất trình bày: Nhất trí về tội danh và nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã nêu, tuy nhiên đối với bị cáo Lê Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo phạm tội còn trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức còn hạn chế, đã tự nguyện đưa bị hại đi cấp cứu và tác động gia đình bòi thường phần lớn tài sản, mức hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Xuân T và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bị cáo T và bị cáo K.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận, xin phía người bị hại tha thứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T, người đại diện hợp pháp của người bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Bị cáo Lê Xuân T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo và đề nghị xem xét vai trò của Trần Hoàng Quang T, đề nghị xem xét phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được và Cáo trạng nên đã đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước với Đỗ Văn Ch, sinh ngày 07/3/2007 nên trưa ngày 28/3/2022, khi được Trần Hoàng Quang T, gọi điện thoại nhờ giúp về việc Ch đe dọa sẽ đánh, thì Lê Xuân T đồng ý, rồi T nhắn tin rủ Bùi Xuân K mang theo dao để đi đánh nhau và được K đồng ý. Khi đi, T lấy 01 dao bầu dài 29,9cm, cán gỗ tròn, lưỡi dao dài 18cm mũi nhọn, dùng giấy bìa bọc lại bỏ vào túi quần sau, điều khiển xe máy đi đón K và nói K mang theo dao. Khi gặp K, nhìn thấy trong áo khoác của K cộm lên, thì T biết K có mang theo dao. T điều khiển xe chở K, thì chuôi dao phía sau thòi ra ngoài khoảng 15cm và chạm vào mặt trong đùi phải của K nên K biết được là T có mang theo hung khí. Khi gặp

Đỗ Văn Ch, Lê Xuân T cầm dao, đuổi theo và đâm vào ngực trái của Đỗ Văn Ch, làm Ch tử vong khi chưa đủ 16 tuổi.

Đối với Bùi Xuân K, được T rủ đi đánh nhau đã mang theo dao cùng đi với T, mục đích để hỗ trợ cho T nếu bị đánh lại; khi thấy T cầm dao đuổi theo đâm Ch, thì ngồi trên xe mô tô để đợi. Trong vụ án này K tham gia với vai trò là người giúp sức cho T.

Hành vi của Lê Xuân T và Bùi Xuân K đã xâm hại đến tính mạng của trẻ em; làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn của xã hội.

Theo bản kết luận pháp y số: 80/KLPY-PC09 ngày 01/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng. Kết luận Đỗ Văn Ch chết do nguyên nhân: *Sốc mất máu cấp do vết đâm vùng ngực trái gây cắt đứt phổi trái, phổi phải, nhĩ trái, thất phải* (Bút lục 07 - 08).

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai những người liên quan, các nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm xứt xử các bị cáo Lê Xuân T và Bùi Xuân K về tội *"Giết người"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đánh giá nhân T và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu khi được thông báo bị hại Ch đã chết thì bị cáo đến Cơ quan công an xã Đan Phượng để đầu thú, trình báo sự việc, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 150.000.000đ nên bị cáo T được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lê Xuân T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo K: Sau khi phạm tội bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi nghe T nói đã đâm bị hại Ch thì bị cáo đã cùng T đưa bị hại Ch đi cấp cứu, khi được thông báo bị hại Ch đã chết thì bị cáo đến cơ quan Công an xã Đan Phượng để đầu thú, trình báo sự việc nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất đồng phạm, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn xuất phát từ mâu thuẫn từ trước với bị hại Đỗ Văn Ch nên khi được Trần Hoàng Quang T, gọi điện nhờ giúp về việc Ch đe dọa sẽ đánh, thì T đồng ý, rồi T nhắn tin rủ K mang theo dao để đi đánh nhau và K đồng ý. Bị cáo T lấy dao bầu bỏ vào túi quần sau rồi điều khiển xe đến chở K mang theo một dao dài 60cm đi đánh nhau; khi gặp bị hại Ch thì bị cáo T cầm dao, đuổi theo và đâm 1 nhát vào ngực trái làm bị hại Ch tử vong khi chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức hình phạt cao nhất.

Đối với bị cáo K, khi T rủ đi đánh nhau thì đồng ý, đã chuẩn bị và đem theo dao cùng đi với T, mục đích để hỗ trợ cho T nếu bị đánh lại; khi thấy T cầm dao đuổi theo đâm Ch thì bị cáo K ngồi trên xe mô tô để đợi. Trong vụ án này bị cáo K tham gia với vao trò giúp sức nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm: bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không xuất trình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mới, mức hình phạt của án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, do đó không chấp nhận kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Xuân T cũng như kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với kháng cáo về xem xét trách nhiệm của Trần Hoàng Quang T: xét, Trần Hoàng Quang T là người đã nhờ bị cáo Lê Xuân T đến giúp khi bị Đỗ Văn Ch đe dọa đánh nhưng không có sự trao đổi, bàn bạc cụ thể cách giúp giải quyết như thế nào, Toản không biết việc T và K chuẩn bị hung khí như thế nào nên không có căn cứ xác định đồng phạm; (Mặc dù, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2023/HSST-CTN-QĐ ngày 19/4/2023). Do đó cấp sơ thẩm không xét vai trò đồng phạm của Trần Hoàng Quang T là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường gồm các khoản:

- Chi phí đám tang và xây mộ: 63.900.000đ + 30.600.000đ = 94.500.000đ

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 60 tháng lương x 3.500.000đ/tháng = 420.000.000đ. Tổng 514.000.000đ (Bút lục 334).

Đối với số tiền chi phí đám tang và xây mộ với tổng số tiền 94.500.000đ thì các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền 420.000.000đ thì các bị cáo không đồng ý và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, và theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở là 1.800.000đ/tháng (tương ứng 1.800.000đ x 100 tháng = 180.000.000đ).

Như vậy, tổng số tiền gia đình bị hại yêu cầu được chấp nhận là: tiền chi phí đám tang và xây mộ là 94.500.000đ + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000đ = 274.500.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình các bị cáo cùng ông Trần Quang Tr - đại diện hợp pháp của anh Trần Hoàng Quang T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch tổng số tiền là 275.000.000 và cấp sơ thẩm ghi nhận theo sự tự nguyện của các bên là phù hợp luật định. Tuy nhiên trường hợp ông Trần Quang Tr tự nguyện bồi thường cho gia đình bị cáo số tiền 40.000.000đ; ông Trung không có trách nhiệm phải bồi thường nhưng bản án sơ thẩm tuyên buộc ông Trung phải bồi thường là không phù hợp, cần điều chỉnh lại phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường của ông Trung.

Do nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST.NCTN ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T và Bùi Xuân K cùng phạm tội *"Giết người"*.

1.1. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 10 *(mười)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

1.2. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T , bị cáo Bùi Xuân K và ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T phải bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 275.000.000đ (bao gồm tiền chi phí đám tang và xây mộ là 94.500.000đ + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là *180.000.000đ = 274.500.000đ)*.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T, bị cáo Bùi Xuân K và ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T, cụ thể :

2.1. Buộc bà Lê Thị S là mẹ của bị cáo Lê Xuân T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 170.000.000đ, *đã bồi thường số tiền 150.000.000đ, còn lại phải* bồi thường tiếp số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

2.2. Buộc bị cáo Bùi Xuân K có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 65.000.000đ *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Quang Tr là người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng Quang T bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn Ch do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao bầu dài 29,9cm, cán gỗ, lưỡi dài 18cm được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1;

- 01 dao dài 63cm, lưỡi dài 45cm, chỗ rộng nhất 5cm, mũi nhọn;

- 01 vỏ bọc bằng gỗ, màu đen, dài 45cm, chỗ rộng nhất 6,5cm;

- 01 kéo dài 20cm cán bằng nhựa màu trắng;

- 02 cây tuýp sắt dài 91cm, đường kính 2,2cm;

- 02 chiếc dép đế bằng cao su màu đen, có dây quai màu trắng số 39;

3.2. Trả lại cho bị hại Đỗ Văn Ch (do ông Đỗ Văn Th, bà Nguyễn Thị T đại diện được nhận lại) 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, loại S7 edog;

3.3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320G thu của Bùi Xuân K;

- 01 điện thoại đi động hiệu OPPO A15S, màu đen thu của Lê Xuân T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen thu của Trần Hoàng Quang T.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

4.1. Buộc bị cáo Lê Xuân T và Bùi Xuân K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị S phải chịu 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo K phải chịu 3.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Buộc ông Trần Quang Tr phải chịu 2.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TTG Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh